

Bản án số: 264/2019/HS-PT

Ngày: 07-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo N H B, do có kháng cáo của bị cáo Bão đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1336/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3131/2019/HSPT-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo: N H B (tên gọi khác: Sỉn); Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 43/1 Tổ 6, khu phố 8, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông N V D và bà N T A; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2018 (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà N T T H, sinh năm 1973; Trú tại: Số 105/6C Ấp 5 xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Em N T M M, sinh ngày 29/7/2003.

Người đại diện hợp pháp của em N T M M- Bà H T K K, sinh năm 1977- Là mẹ của em M.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp 5, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông N V D, sinh năm 1970; Trú tại: 43/1 tổ 6, khu phố 8 phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2018, để có tiền tiêu xài N H B điều khiển xe máy biển số 53Y6-8640 và đem theo con dao bằng kim loại dài khoảng 15 cm giấu trong người đi đến khu vực đường Nguyễn Thị Lý thuộc Tổ 5, ấp 5, xã X, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh vắng người qua lại nhằm người đi đường có tài sản thì đe dọa để chiếm đoạt, đến khoảng 10g30 phút cùng ngày B phát hiện bà N T T H người điều khiển xe máy đi ngang qua, B chặn xe bà H và rút dao không chế kêu bà H đưa tiền, bà H nói chỉ có 2.000đ nên B lút soát người bà H, lợi dụng sơ hở của B, bà H dùng chân đạp xe B ngã và chạy thoát.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, B phát hiện em N T M M điều khiển xe đạp đi ngang qua, B chặn xe em M lại hỏi có tiền không, em M nói không có, B nói: "có nhần kìa", Miều nói "nhần giả" nên B để M chạy đi, đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày B phát hiện một phụ nữ điều khiển xe máy chở theo củ hành tỏi đi ngang qua, B chặn xe lại không chế yêu cầu đưa tiền thì chị này móc túi đưa cho B 65.000đ, lấy tiền xong B để chị này đi.

Bà N T T H và em N T M M đến công an trình báo, qua truy xét, Công an đã bắt B cùng tang vật. Riêng người phụ nữ chở hành tỏi mà B đã chiếm đoạt số tiền 65.000đ không đến trình báo tại cơ quan Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm bị hại, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra B khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu.

Tang vật vụ án: Số tiền 65.000đ (sáu mươi lăm nghìn đồng); Chiếc xe máy biển số 53Y6-8640. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông N V D (cha của bị cáo)

Về trách nhiệm dân sự: Bà N T T H và em N T M M (cùng người đại diện hợp pháp) không bị chiếm đoạt tài sản, nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N V H khai nhận đã thực hiện hành phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 180/CTr-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo N H B về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo N H B phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt N H B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng, xử lý tài sản do phạm tội mà có; về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 01 năm 2019, bị cáo N H B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh xử bị cáo mức hình phạt 08 (năm) năm tù là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N H B khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N H B, đại diện Viện kiểm sát xác định Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo N H B phạm tội “Cướp tài sản” theo các điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo của bị cáo N H B: Đơn kháng cáo của bị cáo B làm trong thời hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo B xin được giảm nhẹ hình phạt, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt đối với bị cáo B là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B, tuyên y án sơ thẩm.

Bị cáo N H B từ chối bào chữa và tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện Kiểm Sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo N H B làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tội danh:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2018, để có tiền tiêu xài N H B điều khiển xe máy biển số 53Y6-8640 và đem theo con dao bằng kim loại dài

khoảng 15 cm giấu trong người đi đến khu vực đường Nguyễn Thị Lý thuộc Tổ 5, ấp 5, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh vắng người qua lại nhằm người đi đường có tài sản thì đe dọa để chiếm đoạt, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày B phát hiện bà N T T H điều khiển xe máy đi ngang qua, B chặn xe bà H và rút dao khống chế kêu bà H đưa tiền, bà H nói chỉ có 2.000đ nên B lút soát người bà H, lợi dụng sơ hở của B, bà H dùng chân đạp xe B ngã và chạy thoát.

Đến khoảng 13giờ 45 phút cùng ngày, B phát hiện em N T M M điều khiển xe đạp đi ngang qua, B chặn xe em M lại hỏi có tiền không, em M nói không có, Bão nói: "có nhẩn kia", M nói "nhẩn giả" nên B để M chạy đi, đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày B phát hiện một phụ nữ điều khiển xe máy chở theo củ hành tỏi đi ngang qua, B chặn xe lại khống chế yêu cầu đưa tiền thì chị này móc túi đưa cho B 65.000đ, lấy tiền xong B để chị này đi.

Bà N T T H và em N T M M đến Công an trình báo, qua truy xét, Công an đã bắt B cùng tang vật. Riêng người phụ nữ chở hành tỏi mà B đã chiếm đoạt số tiền 65.000đ không đến trình báo tại cơ quan Công an và cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm bị hại, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Hành vi của bị cáo N H B là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an chung.

Bị cáo N H B phạm tội với động cơ, mục đích là chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài; bị cáo Bão đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp: “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; Phạm tội với người dưới 16 tuổi” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo N H B phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào để Hội đồng xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt như nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo N H B là người trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo N H B là rất nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N H B. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy với tất cả các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo, những bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 08 (tám) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Do đó, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa .

[3] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N H B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N H B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 344, Điều 345, Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N H B, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo N H B phạm tội: “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt N H B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2018

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N H B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn, Tp. HCM;
- TAND huyện H, Tp. HCM;
- CA huyện H, Tp. HCM;
- Trại tạm giam PC81B;
- CA Tp. HCM; (Phòng PC53);
- Sở tư pháp;
- UBND P. H, Quận M, Tp. HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người bị hại;
- Lưu: VP, HS (TC 30)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

